

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua Đồ vải, trang phục y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 2: Mua Đồ vải, trang phục y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV, 2025.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

1.2.1 Yêu cầu chung:

Hàng hóa do các nhà thầu cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật:

1. Có cam kết hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, nguyên đai nguyên kiện, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Thông tin hàng hóa phải đảm bảo theo quy định Mẫu số 10B. Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu;

2. Cam kết cung cấp Chứng nhận xuất xứ nguồn gốc CO, giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất CQ; kèm theo tờ khai Hải quan, Invoice (hóa đơn), Packing List (Phiếu đóng gói/bảng kê/phiếu chi tiết hàng hóa) đối với hàng hóa nhập khẩu trong quá trình cung cấp hàng.

3. Tiến độ cấp hàng:

- Cung cấp hàng hóa trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

4. Yêu cầu khác:

- Nhà thầu thực hiện tổ chức lấy số đo tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên;

- Nhà thầu tổ chức nghiệm thu, bàn giao hàng hóa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên;

- Hàng hóa may đo theo kích cỡ cơ thể của mỗi người, hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025;

- Hàng hóa được dán nhãn, đóng gói, phân loại rõ ràng, đảm bảo toàn vẹn khi bàn giao và dễ dàng trong kiểm tra, cấp phát;

- Hàng hóa đảm bảo kiểu dáng, thông số kỹ thuật, chất lượng, theo đúng yêu cầu tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế;

- Hàng hóa đảm bảo giống về kiểu dáng, đẹp về đường may, chuẩn về chất liệu theo trang phục mẫu;

- Hàng hóa phải được kiểm tra tổng thể toàn bộ về số lượng, chất lượng tại kho của nhà thầu trước khi bàn giao tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

- Mẫu Bảng tính đáp ứng:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Thông số kỹ thuật đề xuất	Tài liệu tham chiếu
<i>1</i>	<i>Hàng hóa thứ 1</i>			
<i>2</i>	<i>Hàng hóa thứ 2</i>			
...	...			

1.2.2 Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

Bất kỳ nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Khối lượng mời thầu
1	Trang phục Bác sỹ - ngắn tay (gồm cả mũ, khẩu trang).	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.6% ±2 Polyester, 35.4% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 169.3 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 295 ±2, ngang 271 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.2)-(-0.4); ngang (-0.2)-(-0.4) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: + Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in tên Logo bệnh viện trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. + Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau May theo số đo từng người. +Mũ (nón): Chất liệu như vải áo. 	Bộ	240
2	Trang phục Bác sỹ - dài tay (gồm cả mũ, khẩu trang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.6% ±2 Polyester, 35.4% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 169.3 ±2 - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: + Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in tên Logo bệnh viện trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông + Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau; May theo số đo từng người; + Mũ (nón): Chất liệu như vải áo 	Bộ	79
3	Trang phục Bác sỹ - ngắn tay, trang phục sơ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.6% ±2 Polyester, 35.4% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 169.3 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 295 ±2, ngang 271 ±2 	Bộ	8

	(gồm cả mũ, khẩu trang).	<ul style="list-style-type: none"> + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.2)-(-0.4); ngang (-0.2)-(-0.4) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: + Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in tên Logo bệnh viện trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông + Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau; May theo số đo từng người; + Mũ (nón): Chất liệu như vải áo 		
4	Trang phục Điều dưỡng - ngắn tay (gồm cả mũ, khẩu trang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.6% ±2 Polyester, 35.4% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 169.3 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 295 ±2, ngang 271 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.2)-(-0.4); ngang (-0.2)-(-0.4) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in tên Logo bệnh viện trên ngực trái. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm + Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau; May theo số đo từng người + Mũ (nón): Chất liệu như vải áo 	Bộ	460
5	Trang phục Điều dưỡng - dài tay, (gồm cả mũ, khẩu trang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.6% ±2 Polyester, 35.4% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 169.3 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 295 ±2, ngang 271 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.2)-(-0.4); ngang (-0.2)-(-0.4) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: 	Bộ	110

		<ul style="list-style-type: none"> + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in tên Logo bệnh viện trên ngực trái. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm + Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần có 1 túi sau May theo số đo từng người + Mũ (nón): Chất liệu như vải áo 		
6	Trang phục Điều dưỡng – ngăn tay, trang phục sơ sinh(gồm cả mũ, khẩu trang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.6% ±2 Polyester, 35.4% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m2): 169.3 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 295 ±2, ngang 271 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.2)-(-0.4); ngang (-0.2)-(-0.4) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in tên Logo bệnh viện trên ngực trái. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm + Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần có 1 túi sau May theo số đo từng người + Mũ (nón): Chất liệu như vải áo 	Bộ	18
7	Trang phục khu vực phẫu thuật, gây mê hồi sức – ngăn tay (gồm cả mũ, khẩu trang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 65.4% ±2 Polyester, 34.6% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m2): 168.5 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 280 ±2 , ngang 270 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-1.2)-(-1.4); ngang (-1.2)-(-1.4) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu xanh cổ vịt - Kiểu dáng: + Áo kiểu ngăn tay, cổ trái tim, chui đầu, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, in logo bệnh viện trên ngực trái. + + Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau May theo số đo từng người + Mũ (nón): Chất liệu như vải áo 	Bộ	92

8	Trang phục Kỹ thuật viên, cử nhân-ngắn tay(gồm cả mũ, khẩu trang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.6% ±2 Polyester, 35.4% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 169.3 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 295 ±2, ngang 271 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.2)-(-0.4); ngang (-0.2)-(-0.4) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in tên Logo bệnh viện trên ngực trái. + Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần có 1 túi sau May theo số đo từng người; + Mũ (nón): Chất liệu như vải áo 	Bộ	96
9	Trang phục Kỹ thuật viên, cử nhân- dài tay(gồm cả mũ, khẩu trang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.6% ±2 Polyester, 35.4% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 169.3 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 295 ±2, ngang 271 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.2)-(-0.4); ngang (-0.2)-(-0.4) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in tên Logo bệnh viện trên ngực trái. + Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau May theo số đo từng người; + Mũ (nón): Chất liệu như vải áo 	Bộ	20
10	Trang phục Dược sỹ- ngắn tay(gồm cả mũ, khẩu trang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.6% ±2 Polyester, 35.4% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 169.3 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 295 ±2, ngang 271 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.2)-(-0.4); ngang (-0.2)-(-0.4) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. 	Bộ	52

		<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: + Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái, có in tên Logo bệnh viện trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. + Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau May theo số đo từng người; +Mũ (nón): Chất liệu như vải áo 		
11	Trang phục Dược sỹ- dài tay(gồm cả mũ, khẩu trang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.6% ±2 Polyester, 35.4% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m2): 169.3 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 295 ±2, ngang 271 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.2)-(-0.4); ngang (-0.2)-(-0.4) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: + Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái, có in tên Logo bệnh viện trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. + Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau May theo số đo từng người; + Mũ (nón): Chất liệu như vải áo 	Bộ	11
12	Trang phục hộ sinh- ngắn tay(gồm cả mũ, khẩu trang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.6% ±2 Polyester, 35.4% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m2): 169.3 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 295 ±2, ngang 271 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.2)-(-0.4); ngang (-0.2)-(-0.4) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái, in logo bệnh viện trên ngực trái, Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. + Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau May theo số đo từng người + Mũ (nón): Chất liệu như vải áo 	Bộ	33

13	Trang phục hộ sinh- dài tay(gồm cả mũ, khẩu trang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.6% ±2 Polyester, 35.4% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 169.3 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 295 ±2, ngang 271 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.2)-(-0.4); ngang (-0.2)-(-0.4) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, in logo bệnh viện trên ngực trái, Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. + Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau May theo số đo từng người + Mũ (nón): Chất liệu như vải áo 	Bộ	17
14	Trang phục Hộ lý, Y công- ngắn tay(gồm cả mũ, khẩu trang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.8% ±2 Polyester, 35.2% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 165.5 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 280 ±2, ngang 276 ±2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu xanh hòa bình - Kiểu dáng: + Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in tên Logo bệnh viện trên ngực trái. + Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau May theo số đo từng người; + Mũ (nón): Chất liệu như vải áo 	Bộ	35
15	Trang phục Hành chính- ngắn tay	<ul style="list-style-type: none"> * Nam: - Áo chất liệu vải kate mỹ hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 47.2% ±2 Polyester, 52.8% ±2 Rayon + Khối lượng vải (g/m²): 129.1 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 604 ±2, ngang 352 ±2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu trắng 	Bộ	89

		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, ngắn tay, có in tên Logo bệnh viện trên tay áo bên phải. - Quần: Chất lượng vải kaki thun hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu vải: 66.4% ±2 Polyester, 29.5% ±2 Rayon , Spandex 4.1% ±2 + Khối lượng vải (g/m2): 273.3 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 720 ±2, ngang 350 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-0.4)-(-0.6), ngang (-0.6)-(-0.9) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu đen - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. * Nữ: <ul style="list-style-type: none"> - Áo chất liệu vải kate mỹ hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu vải: 47.2% ±2 Polyester, 52.8% ±2 Rayon + Khối lượng vải (g/m2): 129.1 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 604 ±2, ngang 352 ±2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, ngắn tay, có in tên Logo bệnh viện trên tay áo bên phải. - Quần: Chất lượng vải kaki thun hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu vải: 66.4% ±2 Polyester, 29.5% ±2 Rayon , Spandex 4.1% ±2 + Khối lượng vải (g/m2): 273.3 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 720 ±2, ngang 350 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-0.4)-(-0.6), ngang (-0.6)-(-0.9) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu đen - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo. 		
16	Trang phục Hành chính-dài tay	<ul style="list-style-type: none"> * Nam: Áo chất liệu vải kate mỹ hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu vải: 47.2% ±2 Polyester, 52.8% ±2 Rayon + Khối lượng vải (g/m2): 129.1 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 604 ±2, ngang 352 ±2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 	Bộ	85

		<p>+ Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện.</p> <p>- Màu sắc: màu trắng Thành phần</p> <p>- Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đứ, cài cúc giữa, dài tay, có in tên Logo bệnh viện trên tay áo bên phải.</p> <p>- Quần: Chất lượng vải kaki thun hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>+ Chất liệu vải: 66.4% ±2 Polyester, 29.5% ±2 Rayon , Spandex 4.1% ±2</p> <p>+ Khối lượng vải (g/m²): 273.3 ±2</p> <p>+ Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 720 ±2, ngang 350 ±2</p> <p>+ Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-0.4)-(-0.6), ngang (-0.6)-(-0.9)</p> <p>+ Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5</p> <p>+ Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện.</p> <p>- Màu sắc: màu đen</p> <p>- Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>* Nữ: Áo chất liệu vải kate mỹ hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>+ Chất liệu vải: 47.2% ±2 Polyester, 52.8% ±2 Rayon</p> <p>+ Khối lượng vải (g/m²): 129.1 ±2</p> <p>+ Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 604 ±2, ngang 352 ±2</p> <p>+ Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5</p> <p>+ Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện.</p> <p>- Màu sắc: màu trắng</p> <p>- Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đứ, cài cúc giữa, ngắn tay, có in tên Logo bệnh viện trên tay áo bên phải.</p> <p>- Quần: Chất lượng vải kaki thun hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>+ Chất liệu vải: 66.4% ±2 Polyester, 29.5% ±2 Rayon , Spandex 4.1% ±2</p> <p>+ Khối lượng vải (g/m²): 273.3 ±2</p> <p>+ Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 720 ±2, ngang 350 ±2</p> <p>+ Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-0.4)-(-0.6), ngang (-0.6)-(-0.9)</p> <p>+ Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5</p> <p>+ Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện.</p> <p>- Màu sắc: màu đen</p> <p>- Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo.</p>		
17	Trang phục Kỹ thuật viên thiết bị Y tế; lái xe; điện	<p>- Chất liệu vải kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>+ Chất liệu vải: 66.8% ±2 Polyester, 33.2% ±2 Cotton</p> <p>+ Khối lượng vải (g/m²): 165.1 ±2</p> <p>+ Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 280 ±2, ngang 280 ±2</p>	Bộ	14

	nước - ngắn tay	<ul style="list-style-type: none"> + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.5) -(-0.7); ngang (-0.4)- (-0.6) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu xanh đen - Kiểu dáng: + Áo kiểu bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, ngắn tay, gấu tay măng xéc, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in tên Logo bệnh viện trên ngực trái. + Quần: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau May theo số đo từng người 		
18	Trang phục Kỹ thuật viên thiết bị Y tế; lái xe; điện nước - dài tay	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải kate hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 66.8% ±2 Polyester, 33.2% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 165.1 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 280 ±2, ngang 280 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.5) -(-0.7); ngang (-0.4)- (-0.6) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu xanh đen - Kiểu dáng: + Áo kiểu bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, dài tay, gấu tay măng xéc, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in tên Logo bệnh viện trên ngực trái. + Quần: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau May theo số đo từng người 	Bộ	15
19	Áo choàng mổ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải kaki hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.3%±2 Polyester, 35.7% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 151.8 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 506 ±2, ngang 228 ±2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu xanh cổ vịt - Kiểu dáng: Áo choàng dài tay 55cm, cổ liền khẩu trang, thân trước liền, thân sau mở buộc dây, cổ tàu 3cm, dài áo 1,24 m, bo chun tay 6cm, phía trước ngực trái in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN – 2025 (hình vòng cung ngực trái). May theo số đo từng người. 	Cái	200
20	Săng mổ KT 2m x1,5 m	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải kaki hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.3%±2 Polyester, 35.7% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 151.8 ±2 	Cái	300

		<ul style="list-style-type: none"> + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 506 ±2, ngang 228 ±2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu xanh cỏ vịt - Kích thước: 2m x1,5 m; ít nhãn để giặt sạch, thấm máu, đường may viền 4 xung quanh chắc chắn, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN – 2025 (hình vòng cung, điểm giữa 1/3 săng) 		
21	Săng KT 0.4m x 0.4m	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải thô hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 89.1% ±2 Polyester, 10.9% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 176.6 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 300 ±2, ngang 236 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.2)-(-0.4); ngang (-0.1)- (-0.3) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Độ bền màu với chất tẩy: Naclo (cấp): 4-5 - Màu sắc: màu trắng - Kích thước: 0,4m x 0,4m; May viền 4 xung quanh (in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN – 2025 (hình vòng cung, điểm giữa 1/3 săng) 	Cái	200
22	Bọc hai lớp KT: 1.2m x1.2m	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải kaki hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.3%±2 Polyester, 35.7% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 151.8 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 506 ±2, ngang 228 ±2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu xanh cỏ vịt - Kích thước: 1,2m x 1,2m; May viền 4 xung quanh (in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN – 2025 (hình vòng cung, điểm giữa 1/3 săng) 	Cái	100
23	Bọc hai lớp KT: 0.6m x 0.6m	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải kaki hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 64.3%±2 Polyester, 35.7% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m²): 151.8 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 506 ±2, ngang 228 ±2 + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện. - Màu sắc: màu xanh cỏ vịt 	Cái	50

		- Kích thước: 0,6m x 0,6m; May viền 4 xung quanh (in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN – 2025 (hình vòng cung, điểm giữa 1/3 sáng))		
24	Ga xanh KT: 2.5m x 1.5m	- Chất liệu vải thô, xi hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 87% ±2 Polyester, 13% ±2 Cotton. - Màu sắc: màu xanh két - Kích thước: 2.5m x 1.5m; In chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN – 2025 (hình vòng cung, điểm giữa 1/3 ga)	Cái	300
25	Bộ quần áo người bệnh số 1	- Chất liệu vải kate sọc hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 66.7% ±2 Polyester, 33.3% ±2 Rayon + Khối lượng vải (g/m ²): 132.9 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 526 ±2, ngang 308 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-1.0)-(-1.1); ngang (-0.1)-(-0.2) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Độ sãn sợi tách ra từ vải(X/M): Dọc trắng: 918/Z ±2 Dọc xanh: Sợi Filament, không xoắn Ngang: 1063/Z ±2 + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Dọc trắng: 80.3/2 (Ne) ±2 Dọc xanh: 149.8 (D) ±2 Ngang: 96.5/2(Ne) ±2 + Hàm lượng formaldehyde: không phát hiện. - Màu sắc: màu xanh kẻ sọc - Kiểu dáng: + Áo Pyjama cài cúc giữa, cổ hai ve, phía trước có 3 túi, dài áo 72 cm, phía trước trên ngực trái in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN SỐ 1 – 2025 (hình vòng cung) + Quần lượn chun, không may chun cố định, dài quần 97, in cách cạp quần 10 cm in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN SỐ 1 – 2025 (hình vòng cung)	Bộ	300
26	Bộ quần áo người bệnh số 2	- Chất liệu vải kate sọc hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 66.7% ±2 Polyester, 33.3% ±2 Rayon + Khối lượng vải (g/m ²): 132.9 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 526 ±2, ngang 308 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-1.0)-(-1.1); ngang (-0.1)-(-0.2)	Bộ	300

		<ul style="list-style-type: none"> + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải(X/M): <ul style="list-style-type: none"> Dọc trắng: 918/Z ±2 Dọc xanh: Sợi Filament, không xoắn Ngang: 1063/Z ±2 + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: <ul style="list-style-type: none"> Dọc trắng: 80.3/2 (Ne) ±2 Dọc xanh: 149.8 (D) ±2 Ngang: 96.5/2(Ne) ±2 + Hàm lượng formaldehyde: không phát hiện. - Màu sắc: màu xanh kẻ sọc - Kiểu dáng: <ul style="list-style-type: none"> + Áo Pyjama cài cúc giữa, cổ hai ve, phía trước có 3 túi, phía trước trên ngực trái, dài áo 68 cm, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN SỐ 2 – 2025 (hình vòng cung) + Quần luôn chun, không may chun cố định, dài quần 89, in cách cạp quần 10 cm in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN SỐ 2 – 2025 (hình vòng cung) 		
27	Áo sản phụ KT: 75cm x 80cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải kate sọc sọc hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 66.7% ±2 Polyester, 33.3% ±2 Rayon + Khối lượng vải (g/m²): 132.9 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 526 ±2, ngang 308 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-1.0)-(-1.1); ngang (-0.1)-(-0.2) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải(X/M): <ul style="list-style-type: none"> Dọc trắng: 918/Z ±2 Dọc xanh: Sợi Filament, không xoắn Ngang: 1063/Z ±2 + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: <ul style="list-style-type: none"> Dọc trắng: 80.3/2 (Ne) ±2 Dọc xanh: 149.8 (D) ±2 Ngang: 96.5/2(Ne) ±2 + Hàm lượng formaldehyde: không phát hiện. - Màu sắc: màu xanh kẻ sọc 	Cái	50

		- Kiểu dáng: Áo dài 75cm, rộng 80cm cổ tròn, cài cúc giữa dài tay, dáng suông, phía trên ngực trái in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN-2025 (hình vòng cung)		
28	Váy sản phụ KT: 85cm x 88cm	- Chất liệu vải kate sọc hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 66.7% ±2 Polyester, 33.3% ±2 Rayon + Khối lượng vải (g/m ²): 132.9 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 526 ±2, ngang 308 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-1.0)-(-1.1); ngang (-0.1)-(-0.2) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Độ sẵn sợi tách ra từ vải(X/M): Dọc trắng: 918/Z ±2 Dọc xanh: Sợi Filament, không xoắn Ngang: 1063/Z ±2 + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Dọc trắng: 80.3/2 (Ne) ±2 Dọc xanh: 149.8 (D) ±2 Ngang: 96.5/2(Ne) ±2 + Hàm lượng formaldehyde: không phát hiện. - Màu sắc: màu xanh kẻ sọc - Kiểu dáng: Váy dài 85cm, rộng 88cm, dáng suông, dây rút, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN-2025 (hình vòng cung) cách chạp váy 10 cm	Cái	50
29	Màn tuyền cá nhân	- Chất liệu PE hoặc tương đương - Màu sắc: Màu trắng - Kích thước: Dài 2 m, rộng 1m x 1.8 m, đỉnh màn viền màu xanh theo chiều rộng.	Cái	400
30	Vỏ gối KT: 65cm x 47cm	- Chất liệu vải thô hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + Chất liệu vải: 89.1% ±2 Polyester, 10.9% ±2 Cotton + Khối lượng vải (g/m ²): 176.6 ±2 + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 300 ±2, ngang 236 ±2 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): dọc (-0.2)-(-0.4); ngang (-0.1)- (-0.3) + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Độ bền màu với chất tẩy: Naclor (cấp): 4-5 - Màu sắc: màu trắng. - Kích thước: 65cm x 47cm; Vỏ gối may viền 4 cạnh, trần 1 đường xung quanh; in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN – 2025 (hình vòng cung, điểm giữa 1/3 gối)	Cái	500

31	Ruột gói KT: 60cm x 42cm	- Chất liệu Ruột gói trần bông hạt PE hoặc tương đương; 100% không thấm nước, giặt không vón cục - Màu sắc: Màu trắng - Kích thước: 60cm x 42cm	Cái	300
32	Chăn bông KT: 180cm x 200cm	- Chất liệu: Vỏ chăn chất liệu cotton hoặc tương đương; Chăn trần bông không thấm nước, giặt không vón cục, không xù, may trần chắc chắn.	Cái	100

1.3. Các yêu cầu khác: Không

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra và thử nghiệm theo yêu cầu của Chủ đầu tư.